

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-922 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-922 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.
Số hồ sơ

County
Quận/hạt

In the General Court Of Justice
Superior Court Division
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý
Phân Bộ Tòa Án Thượng Thẩm

STATE VERSUS
TIỂU BANG CHỐNG LẠI

RELEASE ORDER FOR JUVENILE
TRANSFERRED TO SUPERIOR COURT
FOR TRIAL
LỆNH THẢ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN TRONG
VỤ ÁN ĐƯỢC CHUYỂN LÊN TÒA
THƯỢNG THẨM ĐỂ XÉT XỬ

Name And Address Of Juvenile/Defendant
Tên và địa chỉ của trẻ vị thành niên/bị cáo

G.S. 7B-2204, 15A-533, 15A-534
G.S. 7B-2204, 15A-533, 15A-534

Date Of Birth (mm/dd/yyyy)
Ngày sinh (tháng/ngày/năm)

Age
Tuổi

Amount Of Bond
Giá trị phiếu ký quỹ tại ngoại
\$

Offenses And Additional File Numbers
Các vi phạm và số hồ sơ bổ sung

See Attachment
Xem tài liệu đính kèm

Location Of Court
Địa điểm Tòa Án

Court
Tòa án

Superior

Date (mm/dd/yyyy)
Ngày (tháng/ngày/năm)

Time
Giờ

AM
Sáng
 PM
Chiều

To The Juvenile/Defendant Named Above: You are ORDERED to appear before the Court as provided above and at all subsequent continued dates. If you fail to appear, you will be arrested and you may be charged with the crime of willful failure to appear. You also may be arrested without a warrant if you violate any condition of release in this Order or in any document incorporated by reference.

Gửi Cho Trẻ Vị Thành Niên/Bị Cáo Có Tên Trên Đây: Bạn ĐƯỢC LỆNH ra hầu Tòa Án theo thông tin ghi trên cũng như vào tất cả những ngày hẹn ra tòa sau đó. Nếu không ra tòa thì bạn sẽ bị bắt giữ và có thể bị truy tố tội cố tình trốn tòa. Bạn cũng có thể bị bắt mà không cần trát bắt giữ nếu bạn vi phạm bất kỳ điều kiện tại ngoại nào được ghi trong Lệnh này hoặc trong bất kỳ văn bản nào được hợp nhất vào Lệnh này thông qua việc dẫn chiếu.

The juvenile/defendant has been advised of the charge(s) against him/her and his/her right to communicate with counsel and friends.

Trẻ vị thành niên/bị cáo đã được thông báo về (các) cáo trạng truy tố cũng như về quyền của bị cáo được giao tiếp với luật sư và bạn bè.

Your release to _____ is authorized upon execution of your:
Bạn được phép tại ngoại và ở với/tại _____ khi chấp hành điều kiện về:

WRITTEN PROMISE to appear
BẢN CAM KẾT ra hầu tòa

CUSTODY RELEASE
BẢN CHẤP NHẬN TẠI NGOẠI DƯỚI SỰ GIÁM HỘ

HOUSE ARREST with ELECTRONIC MONITORING administered by (agency) _____ and the

SECURED BOND above. You may leave your residence for the purpose(s) of employment counseling course of study vocational training
QUẢN THỨC TẠI GIA với THIẾT BỊ THEO DÕI ĐIỆN TỬ do (tên cơ quan) _____ quản lý và PHIẾU BẢO CHỨNG CÓ KÝ QUỸ như nêu trên. Bạn chỉ được phép ra khỏi nhà vì (các) mục đích sau: đi làm tham gia chương trình tư vấn đi học tham gia chương trình huấn nghệ

UNSECURED BOND in the amount shown above
PHIẾU BẢO CHỨNG KHÔNG KÝ QUỸ với giá trị nêu trên

SECURED BOND in the amount shown above
PHIẾU BẢO CHỨNG CÓ KÝ QUỸ với giá trị nêu trên

Your release is not authorized.
Bạn không được phép tại ngoại.

The juvenile/defendant is required to provide fingerprints under G.S. 7B-2201 and G.S. 15A-502(a1). Prior to release, the juvenile/defendant shall provide fingerprints.

Trẻ vị thành niên/bị cáo phải lăn dấu vân tay chiếu theo G.S. 7B-2201 và G.S. 15A-502(a1). Trước khi được thả, trẻ vị thành niên/bị cáo phải lăn dấu vân tay.

The juvenile/defendant is required to provide a DNA sample under G.S. 7B-2201 and G.S. 15A-266.3A. Prior to release, the juvenile/defendant shall provide a DNA sample.

Trẻ vị thành niên/bị cáo phải cung cấp mẫu ADN chiếu theo G.S. 7B-2201 và G.S. 15A-266.3A. Trước khi được thả, trẻ vị thành niên/bị cáo phải cung cấp mẫu ADN.

ORIGINAL
BẢN GỐC
(Over)
(Xem mặt sau)

This Order is entered upon the juvenile/defendant's warrantless arrest for violation of conditions of release entered previously for the above-captioned case in the Order dated (mm/dd/yyyy) _____.
 Lệnh này được ban hành bởi vì trẻ vị thành niên/bị cáo bị bắt (không có trát bắt giữ) do vi phạm các điều kiện tại ngoại được quy định cho vụ án nêu trên trong một Lệnh trước đây đề ngày (tháng/ngày/năm) _____.

The juvenile/defendant was arrested or surrendered after failing to appear as required under a prior release order.
 Trẻ vị thành niên/bị cáo bị bắt hoặc tự nộp mình sau khi đã không ra hầu tòa theo chỉ định ghi trong một lệnh tại ngoại trước đây.

This was the juvenile/defendant's second or subsequent failure to appear in this case.
 Đây là lần thứ hai hoặc nhiều hơn mà trẻ vị thành niên/bị cáo đã trốn tòa đối với vụ án này.

Your release is subject to the conditions shown on the attached AOC-CR-630. AOC-CR-631. Other _____
 Việc bạn được tại ngoại phụ thuộc vào các điều kiện được ghi trong văn bản đính kèm AOC-CR-630. AOC-CR-631. Văn bản khác _____

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Name Of Judicial Official (Type Or Print) Tên của Viên Chức Tòa Án (đánh máy hay viết chữ in)	Signature Of Judicial Official Chữ ký của Viên Chức Tòa Án
--	--	---

Magistrate Phụ Thẩm Deputy CSC Phó LSTTT Assistant CSC Phụ Tá LSTTT Clerk Of Superior Court Lục Sự Tòa Thượng Thẩm District Court Judge Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực Superior Court Judge Thẩm Phán Tòa Án Thượng Thẩm

**ORDER OF COMMITMENT
LỆNH GIAM TÙ**

To The Custodian Of The Juvenile Detention Facility Named Below: You are ORDERED to receive in your custody the juvenile/defendant named above who may be released if authorized above, or to the sheriff as provided below.
Thông Báo Cho Quản Lý Cơ Sở Giam Giữ Trẻ Vị Thành Niên Có Tên Dưới Đây: Quý vị ĐƯỢC LỆNH tiếp nhận và giam giữ trẻ vị thành niên/bị cáo nêu trên, sau đó có thể thả người đó nếu được giao người đó cho cảnh sát trưởng quận/hạt theo quy định dưới đây.

To the Sheriff of _____ County: You are ORDERED to transport the juvenile/defendant above to an approved juvenile detention facility to be held until such time as released. If not released, you are ORDERED to produce the juvenile/defendant in court as required and provide transportation to and from the juvenile detention facility.
Thông Báo Cho Cảnh Sát Trưởng Quận/Hạt _____: Quý vị ĐƯỢC LỆNH chuyển trẻ vị thành niên/bị cáo nêu trên đến một cơ sở giam giữ trẻ vị thành niên được chấp nhận để được lưu lại cho đến khi có lệnh thả. Nếu không có lệnh thả, quý vị ĐƯỢC LỆNH đưa trẻ vị thành niên/bị cáo trở lại tòa án theo yêu cầu và cung cấp phương tiện chuyên chở đến và về từ cơ sở giam giữ trẻ vị thành niên.

Name Of Juvenile Detention Facility Tên cơ sở giam giữ trẻ vị thành niên	Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Judicial Official Chữ ký của Viên Chức Tòa Án
---	--	---

**WRITTEN PROMISE TO APPEAR OR CUSTODY RELEASE
BẢN CAM KẾT RA HẦU TÒA HOẶC CHẤP NHẬN TẠI NGOẠI DƯỚI SỰ GIÁM HỘ**

I, the undersigned juvenile/defendant, promise to appear at all hearings, trials or otherwise as the Court may require and to abide by any restrictions set out above. I understand and agree that this promise is effective until the entry of judgment in Superior Court. If I am released to the custody of another person, I agree to be placed in that person's custody, and that person agrees by his/her signature to supervise me.
 Tôi, trẻ vị thành niên/bị cáo ký tên dưới đây, hứa sẽ có mặt tại tất cả các phiên tòa, buổi xét xử hoặc buổi hẹn khác theo yêu cầu của Tòa Án cũng như sẽ tuân thủ bất kỳ điều kiện nào nêu trên. Tôi hiểu và đồng ý rằng lời cam kết này sẽ có hiệu lực cho đến khi Tòa Thượng Thẩm ban hành phán quyết. Nếu tôi được tại ngoại dưới sự giám hộ của một người khác thì tôi đồng ý chịu sự giám sát của người đó, và người đó đồng ý giám sát tôi bằng việc ký tên dưới đây.

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Juvenile/Defendant Chữ ký của trẻ vị thành niên/bị cáo	Signature Of Person Agreeing To Supervise Juvenile/Defendant Chữ ký của người đồng ý giám sát trẻ vị thành niên/bị cáo
--	--	---

Name Of Person Agreeing To Supervise Juvenile/Defendant (Type Or Print) Tên của người đồng ý giám sát trẻ vị thành niên/bị cáo (đánh máy hay viết chữ in)	Address Of Person Agreeing To Supervise Juvenile/Defendant Địa chỉ của người đồng ý giám sát trẻ vị thành niên/bị cáo
--	--

**JUVENILE/DEFENDANT RELEASED ON BAIL
TRẺ VỊ THÀNH NIÊN/BỊ CÁO ĐƯỢC THẢ TÙ SAU KHI ĐÓNG TIỀN THẾ CHÂN**

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Time Giờ <input type="checkbox"/> AM Sáng <input type="checkbox"/> PM Chiều	Name Of Juvenile Detention Facility Official (Type Or Print) Tên của viên chức cơ sở giam giữ trẻ vị thành niên (đánh máy hay viết chữ in)	Signature Of Juvenile Detention Facility Official Chữ ký của viên chức cơ sở giam giữ trẻ vị thành niên
--	--	---	--

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN ĐIỆN TỬ

ORIGINAL
BẢN GỐC
(Over)
(Xem mặt sau)

**CONDITIONS OF RELEASE MODIFICATIONS
ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU KIỆN TẠI NGOẠI**

The Conditions of Release on the reverse are modified as follows:
Các Điều Khoản Tại Ngoại ghi ở mặt trước được điều chỉnh như sau:

Modification Điều chỉnh	Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Judge Chữ ký của Thẩm Phán

**SUPPLEMENTAL ORDERS FOR COMMITMENT
CÁC LỆNH BỔ SUNG VỀ NGƯỜI BỊ GIAM TÙ**

The juvenile/defendant is next Ordered produced in Court as follows:
Tòa Án ra Lệnh đưa trẻ vị thành niên/bị cáo ra hầu tòa như sau:

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Time Giờ	Place Địa điểm	Purpose Mục đích	Signature Of Judge Chữ ký của Thẩm Phán

**JUVENILE/DEFENDANT RECEIVED BY JUVENILE DETENTION FACILITY
TRẺ VỊ THÀNH NIÊN/BỊ CÁO ĐƯỢC TIẾP NHẬN TẠI CƠ SỞ GIAM GIỮ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN**

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Time Giờ	Signature Of Juvenile Detention Facility Official Chữ ký của viên chức cơ sở giam giữ trẻ vị thành niên

**JUVENILE/DEFENDANT RELEASED FOR COURT APPEARANCE
TRẺ VỊ THÀNH NIÊN/BỊ CÁO ĐƯỢC THẢ TÙ ĐỂ RA HẦU TÒA**

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Time Giờ	Signature Of Juvenile Detention Facility Official Chữ ký của viên chức cơ sở giam giữ trẻ vị thành niên

NOTE TO CUSTODIAN: This form shall accompany the juvenile/defendant to court for all appearances.

LƯU Ý DÀNH CHO CAI TÙ/NGƯỜI GIÁM SÁT: Mẫu này phải được đưa ra tòa cùng với trẻ vị thành niên/bị cáo mỗi lần có hẹn hầu tòa.